

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hữu Thiện.

2/ Ông Vũ Hoà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê T Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Truong Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê T, sinh ngày 23-7-1993, tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê A và bà Đỗ H; có vợ và 01 người con (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 21-01-2024 cho đến nay. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 21/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điện thoại cho người tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) đề hỏi mua 4.800.000 đồng chất ma túy, C đồng ý và hẹn giao ma túy tại Công khu Công nghiệp P – huyện G. Sau đó, T mượn xe mô tô biển số 70F1-852-36 (của em vợ tên Đoàn B) đến Công khu Công nghiệp P – huyện G gặp C, T đưa tiền và lấy chất ma túy cất giấu trong người và cốp xe mô tô, rồi đi về đến khu vực ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an Huyện Dương Minh Châu

kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trên người của T 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu M; 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu M1; Thu trong cốp xe mô tô 08 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu và 03 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu M2, và 01 một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 169 ngày 27/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,6041 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1189 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 08 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu và 03 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,1521 gam.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện T không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSDMC ngày 10-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động, tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 21-01-2024 bị cáo Lê T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-852.36 đến công khu công nghiệp Phước Đông, huyện Gò Dầu mua ma túy của người tên C (không rõ lý lịch) với số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó bị cáo T điều khiển xe về nhà, khi đến khu vực ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo T đang tàng trữ 01 bịch ma túy và 12 đoạn ống nhựa có chứa chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Qua giám định, chất ma túy bị thu giữ là loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 10,8751 gam. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với người tên C bán ma túy cho bị cáo T hiện không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện mạnh mà Nhà nước đã tuyệt đối cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép dưới mọi hình thức. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 70F1-852.36 là tài sản hợp pháp của chị Đoàn B (em vợ của bị cáo T), khi bị cáo sử dụng xe thì chị B không biết bị cáo dùng để làm phương tiện đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Trâm là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động Iphone 11, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy của người đàn ông tên C, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 21-01-2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 169/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M và trợ lý giám định Phan V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 9,4804 gam.

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 169/gói 2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M và trợ lý giám định Phan V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,0676 gam.

+ 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 169/gói 3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn M và trợ lý giám định Phan V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,0992 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, số IMEI: 353895100460043, số IMEI 2: 353895100274170 (đã qua sử dụng)

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08-5-2024).

3/ Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan THAHS Công an Huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hoàng Nam